

Số: /TTYT-KD

Lục Ngạn, ngày 14 tháng 9 năm 2023

V/v: Đề nghị báo giá dịch vụ xét nghiệm
nước cho lọc thận nhân tạo

Kính gửi: Các nhà cung cấp dịch vụ tại Việt Nam

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về việc thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ Quy định về quản lý trang thiết bị y tế;

Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 04/3/2023 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện các giải pháp đảm bảo thuốc, trang thiết bị y tế;

Căn cứ Thông tư số 68/2022/TT-BTC ngày 11/11/2022 của Bộ Tài chính; Thông tư 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội – nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 14/2023/TT-BYT ngày 30/6/2023 của Bộ Y tế quy định trình tự, thủ tục xây dựng giá gói thầu mua sắm hàng hóa và cung cấp dịch vụ thuộc lĩnh vực trang thiết bị y tế tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Quyết định số 2482/QĐ-BYT ngày 13 tháng 4 năm 2018 của Bộ Y tế về việc Ban hành tài liệu hướng dẫn quy trình kỹ thuật thận nhân tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 05/4/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 61/QĐ-SYT ngày 11/01/2023 về việc dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023 (lần 1) của Sở Y tế tỉnh Bắc Giang;

Theo đề nghị của Khoa Cấp cứu – Hồi sức tích cực – Chống độc và khoa Dược – VTTTBYT ngày 14/9/2023

Trung tâm Y tế huyện Lục Ngạn có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: “Xét nghiệm nước cho lọc thận nhân tạo của Trung tâm Y tế huyện Lục Ngạn” với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế huyện Lục Ngạn
2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Đ/c Phạm Đức Thương – Trưởng Khoa Dược, vật tư TTBYT
 - Địa chỉ hộp thư điện tử của Trung tâm Y tế huyện Lục Ngạn: **trungtamytelucngan@gmail.com.**
3. Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Nhận trực tiếp: Đ/c Phạm Đức Thương – Số điện thoại: 0912.524.359
 - Địa chỉ: Khoa Dược - Vật tư TTBYT Trung tâm Y tế huyện Lục Ngạn - thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.
 - Nhận qua email: **trungtamytelucngan@gmail.com.**
4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Thời gian nhận báo giá từ ngày **15/9/2023** đến hết **16 giờ 30 phút ngày 27/9/2023**

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày báo giá

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

Danh mục, số lượng, tính năng và các thông tin liên quan: Có bản chi tiết kèm theo.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website:<http://trungtamytelucngan.com>;
- Lưu:VT.

GIÁM ĐỐC

Đỗ Văn Sinh

DANH MỤC, SỐ LƯỢNG CỦA DỊCH VỤ

(Kèm theo công văn số **/TTYT** ngày 14/9/2023 của Trung tâm Y tế huyện Lục Ngạn)

TT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Địa điểm/ thời gian thực hiện
I	Xét nghiệm nước nguồn				
1	Hàm lượng florua	Xét nghiệm nước nguồn cấp cho hệ thống RO chạy TNT gồm 25 chỉ tiêu hóa lý và vi sinh vật 6 tháng/ lần/	Mẫu	2	- Trung tâm y tế huyện Lục Ngạn - Địa chỉ: Thị trấn Chũ huyện Lục Ngạn tỉnh Bắc Giang - Thời gian thực hiện và hoàn thành dịch vụ: 12 tháng
2	Độ đục		Mẫu	2	
3	Độ pH		Mẫu	2	
4	Độ cứng, tính theo CaCO ₃		Mẫu	2	
5	Clorua		Mẫu	2	
6	Hàm lượng Sắt		Mẫu	2	
7	Hàm lượng mangan tổng số		Mẫu	2	
8	Hàm lượng Nitrat (NO ₃ -)		Mẫu	2	
9	Hàm lượng Nitrit (NO ₂ -)		Mẫu	2	
10	Hàm lượng Sulfat (SO ₄)		Mẫu	2	
11	Chỉ số pecmanganat		Mẫu	2	
12	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)		Mẫu	2	
13	Hàm lượng Nhôm		Mẫu	2	
14	Hàm lượng Chì		Mẫu	2	
15	Hàm lượng Natri		Mẫu	2	
16	Hàm lượng Amoni		Mẫu	2	
17	Hàm lượng Asen		Mẫu	2	
18	Hàm lượng Thủy ngân		Mẫu	2	
19	Hàm lượng Cadimi		Mẫu	2	
20	Hàm lượng Crom tổng số		Mẫu	2	
21	Hàm lượng Đồng tổng số		Mẫu	2	
22	Hàm lượng Niken		Mẫu	2	
23	Hàm lượng Kẽm		Mẫu	2	
24	Coliforms		Mẫu	2	
25	E.coli		Mẫu	2	
II	Xét nghiệm nước RO				
1	Magie (Mg ²⁺)	Xét nghiệm hóa lý nước chạy TNT theo tiêu chuẩn	Mẫu	2	- Trung tâm y tế huyện Lục Ngạn - Địa chỉ: Thị trấn Chũ huyện Lục Ngạn tỉnh Bắc Giang
2	Canxi (Ca ²⁺)		Mẫu	2	
3	Natri (Na ⁺)		Mẫu	2	
4	Kali (K ⁺)		Mẫu	2	
5	Hàm lượng Nitrat (NO ₃ -)		Mẫu	2	
6	Hàm lượng Sulfat (SO ₄)		Mẫu	2	
7	Clo		Mẫu	2	

8	Hàm lượng Nhôm	AAMI 6 tháng/ lần/	Mẫu	2	- Thời gian thực hiện và hoàn thành dịch vụ: 12 tháng
9	Hàm lượng Chì		Mẫu	2	
10	Hàm lượng Asen		Mẫu	2	
11	Hàm lượng Florua		Mẫu	2	
12	Hàm lượng Thủy ngân		Mẫu	2	
13	Hàm lượng Antimon		Mẫu	2	
14	Hàm lượng Bari		Mẫu	2	
15	Hàm lượng Cadimi		Mẫu	2	
16	Hàm lượng Crom tổng số		Mẫu	2	
17	Hàm lượng Đồng tổng số		Mẫu	2	
18	Hàm lượng Bạc		Mẫu	2	
19	Hàm lượng Tali (Tl)		Mẫu	2	
20	Hàm lượng Beri (Be)		Mẫu	2	
21	Hàm lượng Selen		Mẫu	2	
22	Hàm lượng Kẽm	Mẫu	2		
23	Tổng số vi sinh vật	Xét nghiệm nội độc tố và vi khuẩn 3 tháng / lần x 3 mẫu x 4 lần = 12 mẫu	Mẫu	12	
24	Nồng độ Endotoxin		Mẫu	12	
III	Chi phí khác (nếu có)				

Ghi chú:

- Mẫu báo giá: Thực hiện theo **Thông tư số 14/2023/TT-BYT** ngày 30/6/2023 của Bộ Y tế;

- Các đơn vị báo giá dịch vụ phải gửi kèm các giấy tờ là quyết định, cấp phép hoặc chứng nhận... về lĩnh vực xét nghiệm nước của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền còn hiệu lực.

- Kết quả trúng thầu của dịch vụ tương tự trong thời gian gần nhất không quá 120 ngày (nếu có).

- Đơn giá trên là trọn gói, đã bao gồm thuế GTGT, các loại thuế và các loại chi phí có liên quan theo quy định của Nhà nước để thực hiện gói thầu, mẫu nước để xét nghiệm được lấy trực tiếp theo định kỳ và trả kết quả xét nghiệm mà Chủ đầu tư không phải thanh toán thêm bất cứ khoản chi phí nào khác.